TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 133/2019/QĐST-HNGĐ	*Tp. Cà Mau, ngày 16 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 232/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2019, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1987
- Anh Lê Minh L, sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: Ấp X M, xã Đ B, thành phố C M, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Xét thấy, hòa giải đoàn tụ giữa chị Nguyễn Thị T và anh Lê Minh L không thành nhưng các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề trong việc dân sự, cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Minh L kết hôn với nhau vào năm 2008, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ T A, huyện Đ H, tỉnh B L. Nay T và anh L thống nhất chấm dứt mối quan hệ hôn nhân nên Tòa án công nhận chị T và anh L thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên Lê Minh K, sinh ngày 24/10/2009. Khi ly hôn chị T và anh L thống nhất thỏa thuận giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh L không trực tiếp nuôi con có quyền lui tới, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không ai được ngăn cản.

[3] Về tài sản chung: Chị T và anh L xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về nợ chung: Chị T và anh L xác định Không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: Chị T và anh L mỗi người phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là 150.000 đồng. Chị T và anh L có nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0002212 ngày 18/3/2019 tại Chi cục Thi hành

án dân sự thành phố C M, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Minh L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Lê Minh K, sinh ngày 24/10/2009 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh L không trực tiếp nuôi con có quyền lui tới, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không ai được ngăn cản.

Anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng được tính kể từ ngày 16/4/2019.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án, anh L còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị T và anh L mỗi người phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là 150.000 đồng. Chị T và anh L đã dự nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0002212 ngày 18/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C M, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- UBND xã Đ T A, H.Đ H, tỉnh B L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

THẨM PHÁN

Trần Thị Kiều Trang